

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 209/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2020, giữa:

- *Nguyên hôn*: Anh Dương Chí N - sinh năm 1993.

Địa chỉ cư trú: Ấp 14, xã N, huyện U, tỉnh Cà Mau.

- *Bò hôn*: Chị Trần Thị Bé N - sinh năm 1992.

Địa chỉ cư trú: Ấp K, xã Đ, huyện C, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Dương Chí N và chị Trần Thị Bé N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Dương Chí N và chị Trần Thị Bé N tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con tên Dương Hà T, sinh ngày 26 – 4 – 2015 và Dương Trọng Sang, sinh ngày 07 – 10 – 2016 cho anh Dương Chí N tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Trần Thị Bé N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Dương Chí N và chị Trần Thị Bé N thống nhất trong thời gian chung sống không có tài sản chung, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Dương Chí N và chị Trần Thị Bé N thống nhất xác định trong thời gian chung sống không nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng anh chị, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Dương Chí N phải chịu 75.000 đồng, chị Trần Thị Bé N phải chịu 75.000 đồng nhưng anh Dương Chí N tự nguyện nộp thay cho chị Trần Thị Bé N. Do đó, anh Dương Chí N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng. Đã qua anh Dương Chí N có dự nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0005366 ngày 18 tháng 5 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước. Sau khi đối trừ anh Dương Chí N được nhận lại 150.000 đồng, nhận tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước. Chị Trần Thị Bé N không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THA dân sự huyện Cái Nước;
- UBND xã N, huyện U Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Tuấn Kiệt